

Số: 01 /TB-HĐXTH

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường Cán bộ thanh tra năm 2026

Thực hiện Đề án Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 572/QĐ-TCBTT ngày 22/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cán bộ thanh tra; căn cứ Quyết định số 575/QĐ-TCBTT ngày 22/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Cán bộ thanh tra về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 (viết tắt là Hội đồng), Hội đồng thông báo việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường Cán bộ thanh tra năm 2026, cụ thể như sau:

1. Đối tượng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, có nguyện vọng và được đơn vị cử dự xét thăng hạng:

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II), mã số V.05.01.02 đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên (hạng III), mã số V.05.01.03.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính (hạng II), mã số 01.002 đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên viên, mã số 01.003.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên (hạng III), mã số 01.003 đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp cán sự, mã số 01.004.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên chính hạng II, mã số V.10.02.05 đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III, mã số V.10.02.06.

- Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính hạng II, mã số 06.030 đối với viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hạng III, mã số 06.031.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành đối với chức danh nghề nghiệp viên chức.

Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III chi tiết tại các Phụ lục kèm theo thông báo này.

3. Chỉ tiêu xét thăng hạng

Chỉ tiêu xét thăng hạng cụ thể theo Biểu sau:

3.1. Nhóm viên chức lãnh đạo, quản lý:

Nhóm chức chức vụ lãnh đạo quản lý	Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	
(1)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Phó trưởng phòng, khoa, trung tâm	0	06 ¹	0	0	0	

Thực hiện Xét thăng hạng đặc cách từ chức danh nghề nghiệp hạng III lên chức danh nghề nghiệp hạng II đối với viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3 Điều 29 và Điều 41 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2023NĐ-CP.

3.2. Đối với nhóm viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Nhóm chức danh nghề nghiệp	Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng V	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chuyên viên	0	04	02	0	0	
Giảng viên	0	09	0	0	0	
Nghiên cứu viên	0	05	0	0	0	
Kế toán viên	0	02	0	0	0	

4. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

Mỗi viên chức đăng ký dự xét thăng hạng phải nộp 01 (một) bộ hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng (theo mẫu số 1);
- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành (*Mẫu 2C-BNV/2008*) được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;
- Bản tự nhận xét, đánh giá viên chức (có xác nhận của lãnh đạo phòng, khoa, trung tâm), trong đó nêu cụ thể về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; mức độ hoàn thành nhiệm vụ; kết quả xếp loại năm 2025 (theo mẫu số 2);
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;
- Bản kê khai các công trình nghiên cứu khoa học, bài báo khoa học, biên soạn sách phục vụ đào tạo,... có xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý kèm theo các minh chứng (đối với chức danh nghề nghiệp có yêu cầu);
- Bản sao quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ và quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương đương (nếu có);
- Các minh chứng của điều kiện điểm cộng (nếu có);

¹ Gồm: Chuyên viên chính; Thư viện viên hạng II; Kế toán viên chính

- Bản cá nhân tự khai tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, (theo mẫu số 3.1, 3.2, 3.3,... tương ứng với từng chức danh).

Lưu ý: Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của mỗi viên chức được để vào một bì đựng riêng; có danh mục các tài liệu liên quan xếp theo thứ tự.

5. Thời gian, địa điểm

- Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng gửi về phòng Hành chính – Tổ chức (đ/c Hà Thu Quyên) chậm nhất trước ngày 26/6/2026.

- Tổ chức xét thăng hạng dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2026.

- Địa điểm tổ chức xét thăng hạng: Trường Cán bộ thanh tra, đường Đức Thắng, phường Đông Ngạc, thành phố Hà Nội ./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó hiệu trưởng (để biết);
- Các Phòng, Khoa, Trung tâm (để t/h);
- Trang TTĐTTH Trường CBTT (để đăng TB);
- Lưu: VT, HC-TC.



**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hiền**



THANH TRA CHÍNH PHỦ
TRƯỜNG CÁN BỘ THANH TRA

Mẫu số 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
Từ hạng Lên hạng

Kính gửi: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
của Trường Cán bộ thanh tra năm 2026

Tên tôi là: Giới tính:
Sinh ngày tháng năm Điện thoại:

Đơn vị công tác:

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn đào tạo: Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Mã số:

Bậc lương: Hệ số lương: Ngày tháng năm tính nâng bậc lương: 01/7/2026.

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: năm tháng.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông báo số /TB-TCBTT ngày / /2026 của Trường Cán bộ thanh tra về tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, III, IV của Trường Cán bộ thanh tra năm 2026, tôi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

Kính đề nghị Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường Cán bộ thanh tra năm 2026 xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho tôi.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2026
Người làm đơn





Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC

Dùng cho hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp¹

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Chức danh nghề nghiệp:

Mã số:

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Về lập trường tư tưởng chính trị, trung thành với lý tưởng, mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động cập nhật các văn bản mới, tham gia học tập Nghị quyết đầy đủ.

- Về đấu tranh, phản biện lại những quan điểm đi ngược lại lợi ích, ngược lại quan điểm của Đảng và Nhà nước.

- Về đạo đức, lối sống, luôn giữ gìn phẩm chất người đảng viên, sống trung thực, giản dị, gương mẫu trong sinh hoạt và công việc. Có lối sống lành mạnh, luôn hòa đồng với đồng nghiệp và những người xung quanh.

- Về nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ thái độ tôn trọng, hợp tác, đoàn kết, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp. Trong công tác phối hợp, luôn sẵn sàng hỗ trợ và tiếp thu ý kiến góp ý. Trong triển khai nhiệm vụ với đồng nghiệp và học viên, không để cán bộ, học viên hoặc người đến liên hệ công tác phàn nàn, chê trách.

- Về chấp hành nghiêm túc quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy định của Chi bộ, Chi đoàn; đảm bảo tham gia sinh hoạt định kỳ, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, đóng đảng phí, đoàn phí đầy đủ.

- Về ý thức vai trò nêu gương, thực hiện nghiêm các quy định, đặc biệt là Quy định về những điều đảng viên không được làm, và kỷ luật phát ngôn. Không có biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Tuyên truyền với đồng nghiệp, bạn bè, người thân về đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

¹ Tên chức danh nghề nghiệp

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác theo quy định: Thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được tổ chức giao, làm đúng trách nhiệm của một người Đảng viên, cán bộ công chức và đoàn viên, thanh niên.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, định mức, nhiệm vụ được giao trong năm 2025 được lượng hóa về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ trong thực hiện nhiệm vụ: luôn phấn đấu khắc phục khó khăn, gương mẫu trong công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được cấp trên giao trong năm, đáp ứng được tiến độ, hiệu quả và chất lượng công việc đề ra.

3. Kết quả xếp loại viên chức năm 2025: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Xếp loại đảng viên năm 2025: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Người tự nhận xét, đánh giá

(Ký và ghi rõ họ, tên)

NHẬN XÉT CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Đồng chí ...có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính (hạng II); kết quả xếp loại viên chức năm 2025 là: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Lãnh đạo đơn vị

(Ký tên)



Mẫu số 3.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN KÊ KHAI TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG
Giảng viên chính (hạng II) – Mã số: V.07.01.02

Họ và tên:

Chức vụ:

Chức danh nghề nghiệp: **Giảng viên (hạng III)** Mã số: **V.07.01.03**

Đơn vị công tác:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Có/Không
1	Có bằng thạc sĩ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy	
2	Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên đại học	
3	Ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên chính.	
4	Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sĩ, đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sĩ; trong đó phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 tính đến hết ngày 30/6/2026.	
5	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Giảng viên chính (hạng II)

STT	Điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
2	Có Huân chương Lao động	
3	Có Huy chương	

- 4 Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước
- 5 Có Giải thưởng Hồ Chí Minh
- 6 Có Giải thưởng Nhà nước
- 7 Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- 8 Có Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh và tương đương
- 9 Chiến sĩ thi đua (chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất)
- 9.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc
- 9.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh
- 9.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở
- 10 Tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài nghiên cứu khoa học) cấp Nhà nước/Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (không tính những văn bản, đề tài, đề án.... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1)
- 10.1. Văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra
- 10.2. Đề tài khoa học cấp Nhà nước/Quốc gia
- 10.3. Đề tài khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh
- 10.4. Đề tài khoa học cấp cơ sở
- 11 Có thời gian giữ chức danh giảng viên (hạng III) và tương đương từ 15 năm trở lên
- 12 Giảng viên còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng để xét tiêu chuẩn, điều kiện tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.



Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN KÊ KHAI TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG

Nghiên cứu viên chính (hạng II) - Mã số: V.05.01.02

Họ và tên:

Chức vụ:

Chức danh nghề nghiệp: Nghiên cứu viên chính (hạng II) Mã số: V.05.01.02

Đơn vị công tác:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Có/Không
1	Có trình độ thạc sĩ phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu, yêu cầu của vị trí việc làm.	
2	Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học. Trường hợp vị trí việc làm viên chức yêu cầu có chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật, viên chức có chứng chỉ hành nghề được sử dụng thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghiên cứu khoa học tương ứng.	
3	Trong thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc tương đương đạt ít nhất 03 điểm quy đổi từ kết quả hoạt động chuyên môn và bảo đảm một trong các điều kiện sau: a) Đã chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên; hoặc chủ nhiệm ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên và tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh được nghiệm thu ở mức đạt trở lên. b) Tham gia nhóm tác giả của ít nhất 01 sách chuyên khảo và là tác giả chính của ít nhất 01 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí có uy tín. c) Là tác giả, đồng tác giả của ít nhất 01 sáng chế được cấp Bằng độc quyền sáng chế; hoặc là tác giả, đồng tác giả của ít nhất 02 giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền.	
4	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	
5	Có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên. Trường hợp có thời gian tương đương, phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng cộng dồn) giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) tính đến hết ngày 30/6/2026.	



2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Nghiên cứu viên chính (hạng II)

STT	Điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
2	Có Huân chương Lao động	
3	Có Huy chương	
4	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	
5	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	
6	Có Giải thưởng Nhà nước	
7	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
8	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	
9	Chiến sĩ thi đua (chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất)	
	9.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	
	9.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	
	9.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	
10	Tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài khoa học) cấp Nhà nước/Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1)	
	10.1. Văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra	
	10.2. Đề tài khoa học cấp Nhà nước/Quốc gia	
	10.3. Đề tài khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh	
	10.4. Đề tài khoa học cấp cơ sở	
11	Có thời gian giữ chức danh nghiên cứu viên (hạng III) và tương đương từ 15 năm trở lên	
12	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng để xét tiêu chuẩn, điều kiện tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.



THANH TRA CHÍNH PHỦ
TRƯỜNG CÁN BỘ THANH TRA

Mẫu số 3.3
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN KÊ KHAI TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG

Chuyên viên chính – Mã số: 01.002

Họ và tên:

Chức vụ:

Chức danh nghề nghiệp: **Chuyên viên chính – Mã số: 01.002**

Đơn vị công tác:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.	
2	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.	
3	Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương được cấp có thẩm quyền cử dự xét thăng hạng xác nhận bằng văn bản (kèm theo hồ sơ) có một trong các nhiệm vụ khoa học sau: - Tham gia xây dựng quy chế, quy định, quy trình kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị nơi công tác đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận; - Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và đánh giá đạt yêu cầu; - Tham gia xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra đã được ban hành và được người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao thực hiện xác nhận.	
4	Trong thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương có một trong các thành tích công tác sau: - Có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên; - Có ít nhất 02 năm công tác được đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	
5	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	
6	Có thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với chức danh chuyên viên thì thời gian giữ chức danh chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến hết ngày 30/6/2026 (nếu có thời gian giữ chức danh chuyên viên không liên tục thì được cộng dồn).	

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Chuyên viên chính

TT	Điều kiện	Có/Không
1	Có bằng Tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
2	Có bằng Thạc sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
3	Có Huân chương Lao động	
4	Có Huy chương	
5	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	
6	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	
7	Có Giải thưởng Nhà nước	
8	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
9	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	
10	Chiến sĩ thi đua (chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất)	
	10.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	
	10.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	
	10.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	
11	Tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài khoa học) cấp Nhà nước/Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1)	
	11.1. Văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra	
	11.2. Đề tài khoa học cấp Nhà nước/Quốc gia	
	11.3. Đề tài khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh	
	11.4. Đề tài khoa học cấp cơ sở	
12	Có thời gian giữ chức danh chuyên viên và tương đương từ 15 năm trở lên	
13	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	
	Tổng điểm	

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng để xét tiêu chuẩn, điều kiện tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.



THANH TRẠ CHÍNH PHỦ
TRƯỜNG CÁN BỘ THANH TRẠ

Mẫu số 3.4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN KÊ KHAI TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG
Chuyên viên – Mã số: 01.003

Họ và tên:

Chức vụ:

Chức danh nghề nghiệp: **Chuyên viên – Mã số: 01.003**

Đơn vị công tác:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.	
2	Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên.	
3	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	
4	Có thời gian giữ ngạch cán sự và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương với ngạch cán sự thì thời gian giữ ngạch cán sự tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến hết ngày 30/6/2026.	

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Chuyên viên

TT	Điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
2	Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
3	Có Huân chương Lao động	
4	Có Huy chương	
5	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	
6	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	
7	Có Giải thưởng Nhà nước	
8	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
9	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	
10	Chiến sĩ thi đua (chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất)	
	10.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	
	10.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	
	10.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	
11	Tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài khoa học) cấp Nhà nước/Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu	

	chuẩn xét tại mục 1)	
	11.1. Văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra	
	11.2. Đề tài khoa học cấp Nhà nước/Quốc gia	
	11.3. Đề tài khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh	
	11.4. Đề tài khoa học cấp cơ sở	
12	Có thời gian giữ chức danh cán sự và tương đương từ 6 năm trở lên	
13	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng để xét tiêu chuẩn, điều kiện tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.



THANH TRA CHÍNH PHỦ
TRƯỜNG CÁN BỘ THANH TRA

Mẫu số 3.5
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN KÊ KHAI TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG
Thư viện hạng II - Mã số: V.10.02.05

Họ và tên:

Chức vụ:

Chức danh nghề nghiệp: **Thư viện hạng II - Mã số: V.10.02.05**

Đơn vị công tác:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện	
2	Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện	
3	Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III tính đến ngày hết 30/6/2026	
4	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Thư viện viên hạng II

TT	Điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
2	Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
3	Có Huân chương Lao động	
4	Có Huy chương	
5	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	
6	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	
7	Có Giải thưởng Nhà nước	
8	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
9	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	
10	Chiến sĩ thi đua (chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất)	
	10.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	
	10.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	
	10.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	
11	Tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra hoặc đề tài, đề án, dự án,	

	chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài nghiên cứu khoa học) cấp Nhà nước/Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1)	
	11.1. Văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra	
	11.2. Đề tài khoa học cấp Nhà nước/Quốc gia	
	11.3. Đề tài khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh	
	11.4. Đề tài khoa học cấp cơ sở	
12	Có thời gian giữ chức danh thư viện viên hạng III hoặc tương đương từ 15 năm trở lên	
13	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	

Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng để xét tiêu chuẩn, điều kiện tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN KÊ KHAI TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG
Kế toán viên chính - hạng II - Mã số: Mã số V.06.030

Họ và tên:

Chức vụ:

Chức danh nghề nghiệp: **Kế toán viên chính - Hạng II - Mã số: V.06.030**

Đơn vị công tác:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

STT	Tiêu chuẩn, điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;	
2	Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận	
3	Đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó, phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên tính đến hết ngày 30/6/2026	
4	Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được cấp có thẩm quyền nghiệm thu ban hành, gồm: Văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học hoặc văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính; Cấp cơ sở có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu, gồm: cơ quan hành chính, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; Cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố; Hội đồng nhân dân cấp huyện, các Ban trực thuộc Hội đồng Nhân dân các tỉnh, thành phố; Hồ sơ tham gia nghiên cứu, xây dựng văn bản, đề tài, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, cụ thể như sau: Có quyết định tham gia Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền đối với trường hợp không thành lập Ban soạn thảo, Tổ soạn thảo hoặc Tổ biên tập; Có quyết định tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học, văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán hoặc có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền.	

5	Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2025; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.	
---	---	--

2. Điểm cộng tính xét thăng hạng Kế toán viên chính – Hạng II

TT	Điều kiện	Có/Không
1	Có bằng tiến sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
2	Có bằng thạc sĩ chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm	
3	Có Huân chương Lao động	
4	Có Huy chương	
5	Có Danh hiệu vinh dự Nhà nước	
6	Có Giải thưởng Hồ Chí Minh	
7	Có Giải thưởng Nhà nước	
8	Có Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
9	Có Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương	
10	Chiến sĩ thi đua (chỉ tính 01 danh hiệu cao nhất)	
	10.1. Chiến sĩ thi đua toàn quốc	
	10.2. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh	
	10.3. Chiến sĩ thi đua cơ sở	
11	Tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học (gọi tắt là Đề tài nghiên cứu khoa học) cấp Nhà nước/Quốc gia, cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được ban hành hoặc nghiệm thu (không tính những văn bản, đề tài, đề án... đã xét theo Tiêu chuẩn xét tại mục 1)	
	11.1. Văn bản quy phạm pháp luật; quy chế, quy định của Trường Cán bộ thanh tra	
	11.2. Đề tài khoa học cấp Nhà nước/Quốc gia	
	11.3. Đề tài khoa học cấp Bộ, cấp tỉnh	
	11.4. Đề tài khoa học cấp cơ sở	
12	Có thời gian giữ chức danh Kế toán viên hạng III hoặc tương đương từ 15 năm trở lên	
13	Viên chức còn dưới 05 năm công tác là đến tuổi nghỉ hưu	

Lưu ý:

- Các minh chứng đã sử dụng để xét tiêu chuẩn, điều kiện tại mục 1 không sử dụng để tính điểm cộng tại mục 2.
- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức và thời gian đến tuổi nghỉ hưu của viên chức là thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.